

THÔNG TƯ số 08/2003/TT-BLĐTBXH
ngày 08/4/2003 hướng dẫn thực
hiện chế độ nghỉ dưỡng sức, phục
hồi sức khỏe quy định tại Nghị
định số 01/2003/NĐ-CP ngày
09/01/2003 của Chính phủ.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 01/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2003 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ; sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 2391/TC-HCSN ngày 18/3/2003, Bộ Nội vụ tại Công văn số 323/BNV-TL ngày 24/02/2003, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại Công văn số 411/CV-TLĐ ngày 28/3/2003 và một số Bộ, ngành liên quan, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Đối tượng áp dụng chế độ nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe là người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 01/2003/NĐ-CP nêu trên, cụ thể như sau:

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên và hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi tắt là đơn vị) sau:

a) Doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước, bao gồm: doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp hoạt động công ích; doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang;

b) Doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, bao gồm: công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân;

c) Doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, bao gồm: doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài;

d) Doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

đ) Hộ sản xuất, kinh doanh cá thể, tổ hợp tác;

e) Các cơ quan hành chính, sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác, lực lượng vũ trang; kể cả các tổ chức, đơn vị được phép hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc cơ quan hành chính, sự nghiệp, Đảng, đoàn thể, các hội quần chúng tự trang trải về tài chính;

g) Cơ sở bán công, dân lập, tư nhân thuộc các ngành văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học, thể dục thể thao và các ngành sự nghiệp khác;

h) Trạm y tế xã, phường, thị trấn;

i) Cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tại Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

k) Các tổ chức khác có sử dụng lao động là những tổ chức chưa quy định tại điểm 1 này.

2. Cán bộ, công chức, viên chức theo Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

3. Người lao động, xã viên làm việc và hưởng tiền công theo hợp đồng lao động từ đủ 3 tháng trở lên trong các hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã.

4. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn dưới 3 tháng, khi hết hạn hợp đồng lao động mà tiếp tục làm việc hoặc giao kết hợp đồng lao động mới đối với đơn vị đó.

5. Người lao động quy định tại điểm 1, điểm 2, điểm 3 và điểm 4 Mục này, đi học, thực tập, công tác trong nước mà vẫn hưởng tiền lương hoặc tiền công do doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức sử dụng lao động trả.

II. ĐIỀU KIỆN, THỜI GIAN VÀ MỨC HƯỞNG

1. Điều kiện hưởng:

Người lao động đã đóng đủ bảo hiểm xã hội theo quy định thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe khi có một trong ba điều kiện sau đây:

- a) Có đủ 3 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên tại đơn vị mà bị suy giảm sức khỏe;
- b) Sau khi điều trị nội trú hoặc ngoại trú do ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp mà chưa phục hồi sức khỏe;
- c) Lao động nữ yếu sức khỏe sau khi nghỉ thai sản (kể cả trường hợp nghỉ việc do sẩy thai).

2. Thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe:

a) Người lao động nếu có một trong ba điều kiện quy định tại điểm 1 nêu trên thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe từ 05 ngày đến 10 ngày trong một năm (tính cả ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ lễ, ngày đi và về nếu nghỉ tại cơ sở tập trung) tùy thuộc vào mức độ suy giảm sức khỏe của người lao động.

b) Thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe không bị trừ vào thời gian nghỉ hàng năm và

không hưởng tiền lương hoặc tiền công. Trường hợp người sử dụng lao động và người lao động thoả thuận trong những ngày nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe được hưởng tiền lương hoặc tiền công thì người sử dụng lao động bảo đảm nguồn chi trả.

3. Mức chi phí nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe:

- Mức 80.000 đồng/ngày, áp dụng đối với người nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tại cơ sở tập trung. Mức này bao gồm: ăn, ở, đi lại và thuốc chữa bệnh thông thường.

- Mức 50.000 đồng/ngày, áp dụng đối với người nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tại gia đình, lao động nữ yếu sức khỏe sau khi nghỉ thai sản.

Ngoài các mức quy định nêu trên, khuyến khích các đơn vị trích từ quỹ phúc lợi để hỗ trợ thêm cho người lao động trong thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của đơn vị:

a) Để thực hiện chế độ được công bằng, hợp lý, căn cứ vào các điều kiện quy định tại điểm 1 Mục II nêu trên, Thủ trưởng đơn vị phối hợp với Ban chấp hành công đoàn cơ sở (hoặc Ban chấp hành công đoàn lâm thời) xem xét, quyết định những người lao động đủ điều kiện đi nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe như sau:

- Trên cơ sở khám sức khỏe định kỳ hàng năm tại đơn vị để xác định những người có đủ 3 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên bị suy giảm sức khỏe cần phải đi nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe.

- Căn cứ vào hồ sơ bệnh án, ý kiến của cơ sở y

tế điều trị để xác định những người sau khi điều trị do ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp mà sức khỏe còn yếu cần nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe.

- Đối với lao động nữ yếu sức khỏe sau khi nghỉ thai sản (hoặc sảy thai) thì thủ trưởng đơn vị phối hợp với Ban chấp hành công đoàn cơ sở (hoặc Ban chấp hành công đoàn lâm thời), Ban nữ công (nếu có) xem xét, quyết định.

Sau khi đã xác định được những người đủ điều kiện nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, thủ trưởng đơn vị lập danh sách và cùng Ban chấp hành công đoàn (hoặc Ban chấp hành công đoàn lâm thời) tổ chức cho người lao động nghỉ dưỡng sức tại gia đình hoặc tại cơ sở (tập trung) tùy theo điều kiện và nguyện vọng của người lao động.

b) Nguồn kinh phí để thực hiện nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe không vượt quá 0,6% tổng quỹ tiền lương thực đóng bảo hiểm xã hội một năm của đơn vị và được trích trong nguồn 5% tính trên tổng quỹ tiền lương thực đóng bảo hiểm xã hội chi cho 3 chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Trường hợp đơn vị chi không hết số kinh phí được trích thì số tiền còn lại được chuyển sang năm sau, nếu chi vượt quá thì không được cấp bù, nếu không đủ chi một định suất nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe theo quy định thì đơn vị bổ sung từ quỹ phúc lợi hoặc chuyển sang năm sau thực hiện.

c) Hàng năm, các đơn vị có trách nhiệm quyết toán kinh phí nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe với cơ quan bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của cơ quan bảo hiểm xã hội.

a) Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương, Bảo hiểm xã hội Quân đội, Bảo hiểm xã hội Công an và Cơ yếu tạm ứng kinh phí ngay từ quý đầu của năm kế hoạch để đơn vị chủ động tổ chức cho người lao động nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe.

b) Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức quản lý, cấp và quyết toán kinh phí nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe cho các đơn vị.

c) Hàng năm, Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe trong báo cáo chung về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Tài chính, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bãi bỏ Thông tư số 11/2001/BLĐTBXH-TT ngày 11 tháng 6 năm 2001 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, giải quyết./.

Bộ Lao động - Thương binh
và Xã hội
Bộ trưởng

NGUYỄN THỊ HẰNG